

Tôi Được Bầu Làm Đại Diện Khóa



SVSQ Nguyễn Nho

Trời Dalat tháng 12 lạnh lẽo, khô khan và âm u. Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh (TKS) gồm 413 người, sau khi dùng bữa cơm chiều từ Phan Xá Liên Đoàn SVSQ được hướng dẫn chạy về phòng. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Tôi đặt mình xuống sàn nhà, nhắm mắt hít một hơi thở thật sâu, vừa sung sướng, vừa thắc mắc tại sao lại được một buổi chiều thoải mái như thế này, không tập hợp, không hít đất, không nhảy xồm, không thay quần áo theo cái kiểu quái đản chân phải mang giày Map, chân trái mang giày vải, quần nhái, áo tác chiến . . .

Đã gần một tuần lễ rồi, không những thể xác bị “hành” mà tâm trí cũng không có được một giây phút “rảnh rỗi” để suy nghĩ hay tưởng nhớ tới những người thân yêu. Thế mà hôm nay . . . các Ông Hưng Thần ấy lại lừa đi cho mình vài giây phút “yếu hèn” thoáng qua tìm qua óc. “Không biết gia đình mình có biết mình trốn học mà chui vào đây không? Khi còn đang học năm đệ tứ, nghe đến Sĩ Quan Dalat đã mê tít thò lò, vội năn nỉ nhờ anh thư ký nhà trường làm lại học bạ và khai sinh tăng thêm hai tuổi cho đủ 17 tuổi nạp đơn đi Khóa 15. Nhưng khi ba tôi khám phá ra đã cho một trận đòn nên thân. Lần thứ hai, sau khi đậu tú tài xong, lại hoàn tất thủ tục gia nhập Khóa 17 kể cả khám sức khỏe tại

bệnh Viện Cộng Hòa, ba tôi lại hay tin, vội vào Saigon ngăn cản. Bây giờ đâu cả cha mẹ mà đi Dalat, làm sao mà giải thích cho gia đình biết? Nhất là Ba tôi đã hy sinh cả đời cho con cái đi học để “nên người” sau này . . . Thế mà Một tiếng hô “Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh tập họp” thật to từ dưới sân cỏ vang lên làm giật bắn người y như một giòng điện cao thế châm vào da thịt, cắt đứt mọi suy tư tình cảm.

“Còn 30 giây, . . . còn 20 giây, . . . còn 10 giây . . . tiếng giày chạy thình thịch, tiếng sột soạt của quần áo tác chiến rộng thùng thình đập vào nhau, mọi người tranh nhau chạy xuống cầu thang hông hai bên tòa nhà. Cầu thang rung bắn lên y như đĩa phôi vôi, tưởng chừng như sập đến nơi.

Còn 5 giây, . . . còn 2 giây, . . . tiếng hô “Tập Họp” vừa dứt, các Ông Ấy đã bao quanh, chặn tất cả những chàng “bê bối”, “lờ quờ” và phạt ngay tại chỗ. Những con mắt cú vọ nhìn từng phân vuông trên con người của các anh chàng ngõ TKS.

“Anh này, giày chưa cột, ra khỏi hàng. Làm cho tôi 10 cái hút đất”

“Tuân lệnh”

“Anh kia, áo chưa bỏ vào quần, . . . 10 cái nhảy xỏm”

“Tuân lệnh”

“Anh kia, đứng nghiêm gập cằm ba ngón”

Từ trên bục cao, một Ông mặt lạnh như tiền, hai con mắt sáng quắc, người cao lêu nghêu, đầu đội nón nhựa bóng loáng, tay cầm cần, trên vai mang một Hoa Mai Đỏ, trông rất uy nghi lẫm liệt. Khi nghe SVSQ Cán Bộ TKS trực nhật báo cáo mới biết Ông ta là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ/TKS.

Cả TĐ/TKS im phăng phắc, hồi hộp, lo âu, đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng, không biết chuyện gì sẽ xảy ra, SVSQ/CB/TĐT/TĐ/

TKS dũng dạc tuyên bố, giọng Ông nghe sang sảng như tiếng chuông, xoáy mạnh vào tai, bắn thẳng vào tim óc: “Hôm nay, tập hợp tất cả các anh lại đây để các anh chọn một người Đại Diện cho Khóa 19 của các anh. Người Đại Diện Khóa này sẽ thay mặt các anh nhận lãnh mọi mệnh lệnh của thượng cấp truyền xuống cho các anh thi hành, đồng thời chuyển đạt những nguyện vọng của các anh lên thượng cấp. Các anh được phép giờ tay đề nghị”



Nguyễn ngọc Khiêm

Từ trong hàng của TD /TKS có bàn tay giơ lên và sau khi được Cán Bộ cho phép đã la to “TKS Nguyễn Văn X, Đại Đội B, xin đề nghị TKS Chu văn Hải”

Rồi từ một góc khác trên sân cỏ “. . . . đề nghị TKS Lê văn Chương”

Phía cánh phải sân cỏ, sát đại đội A có tiếng “. . . đề nghị TKS Nguyễn Nho”

Ông Cán Bộ TĐT tuyên bố cách thức tranh cử “mỗi người được phép trình bày tiểu sử của mình trong 3 phút”

Đầu tiên là TKS Chu văn Hải bước lên bục trình bày. Anh xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân, mang cấp bậc Thượng Sĩ và là Giáo sư đang dạy tại Trường Thiếu Sinh Quân. Khóa 19 có khá nhiều anh em Thiếu sinh quân, nên họ đã đề nghị, vì về phương diện quân sự, TKS Chu văn Hải là người có “kinh nghiệm dày mình” hơn tất cả mọi người trong TD/TKS, đáng người rất chững chạc, ăn nói từ tốn và đầy tự tin. Anh là người duy nhất có vợ



Chu Văn Hải

được phép gia nhập Khóa 19/ TVBQGVN Dalat. Lúc này vợ anh đã mang thai đứa con đầu lòng.

Người thứ hai bước lên bục là TKS Lê Văn Chương. Anh trắng trẻo, cao ráo, đẹp trai mặt hồng hào, có phong thái “Sĩ Quan Dalat”. Sinh trưởng và lớn lên tại Dalat, nên anh đã chuẩn bị cho mình một tư thế “Sinh Viên Sĩ Quan” trước khi bước chân vào Cổng Nam Quan. Anh

đang là Sinh Viên của trường Đại Học Khoa Học Saigon.

Người thứ ba bước lên bục là TSK Nguyễn Nho, Đại Đội A. Người chỉ cao 1m 65, nhỏ con, dáng dấp ốm yếu của một thư sinh “trói gà không chặt”.

Nhìn qua đám đông, liếc mấy Ông Cán Bộ, chân tôi bắt đầu run, bước lên bục hơi ngượng ngập. Lần đầu tiên đứng trước một đám đông, cảm thấy mình quá nhỏ bé và thiếu tự tin. Rồi trong đầu tôi bỗng nhớ lại những gì đã đọc trong cuốn “Nghệ Thuật Nói Trước Quần Chúng” mà tôi rất ưa thích và nghiền ngẫm nhiều lần. Tự nhủ “phải xem khán giả như “cỏ cây”, “mắt nhìn thẳng vào khán giả”, “nói như mình đã giảng bài trong lớp học”, “bình tĩnh và từ tốn” . . . Và tôi bắt đầu nói một cách trôi chảy, thứ tự lớp lang “Sinh quán tại Quảng Bình, Đồng Hới, di cư vào Nam năm 1954. Học sinh Trường Hồ Ngọc Cẩn và Chu Văn An. Đậu Dự Bị Văn Khoa và đang theo học chứng chỉ Ngữ Học VN và Văn Minh VN tại trường Đại Học Văn Khoa Saigon. Giáo Sư trường Trung Học Đặng Đức Tuấn, Tuy Hòa v.v.v. Tôi gia nhập Trường Sĩ Quan Dalat vì tôi yêu thích đời binh nghiệp . . . nếu được chọn làm Đại Diện, tôi xin hết lòng . . .”

SVSQ/CB/TĐT/TSK Nguyễn ngọc Khiêm K17 trở lên bục và tuyên bố thể thức bầu cử.

“Sân cỏ chia làm ba phần và các anh bầu “bằng chân”, anh nào bầu cho TKS Lê Văn Chương thì đứng bên tay trái của tôi. Anh nào bầu cho TKS Chu Văn Hải thì đứng tại chỗ chính giữa sân. Anh nào bầu cho TKS Nguyễn Nho thì chạy qua bên phải của tôi.” Đây là là cuộc bầu cử “bằng chân” đầu tiên và cũng là duy nhất của K19.

Đang đứng im phăng phất, tay chân nhúc nhích mỗi sau một ngày quần quật hết hít đất đến nhảy xồm, hết xưng danh khàn cả cổ đến gập tay chào, nay được phép di động tự do, mọi người phản ứng



Lê Văn Chiêu

lẹ làng, nhanh chóng. Cả một khối người âm thầm chuyển động qua lại như con thoi. Càng lúc sân cỏ phía tay phải càng đông. Phút chốc đã hoàn tất một cuộc bầu bán chọn Đại Diện Khóa với ba nhóm đứng riêng rẽ và mỗi nhóm đứng 10 hàng dọc.

Các SVSQ Cán Bộ TKS kiểm phiếu cho từng nhóm một và báo cáo lên SVSQ CB/TĐT/TĐ/TKS. Chỉ cần liếc qua cũng biết ai là người “chiến thắng”, nhưng SVSQ/CB/TĐT

vẫn làm đúng theo thủ tục “lễ nghi quân cách”:

“Nhân Danh Hệ Thống Tự Chỉ Huy Liên Đoàn SVSQ/TVBQG/VN, tôi long trọng tuyên bố TKS Nguyễn Nho được bầu làm Đại Diện Khóa 19 với đa số phiếu”

SVSQ/CB Trực Nhật hô to “Tan Hàng” và cả 413 người cùng đáp lại rập ràng “Tự Thắng” nghe dòn dã và đầy tự tin. Tiếng cười nói nhao nhao, bắt tay, chúc mừng. Người bạn cùng Đại Đội A TKS với tôi là bạn Lê Văn Chiêu và thêm vài người Đại Đội A nữa đã công kênh



Từ Mạnh Huy

tôi lên cao vừa đi vừa hò hét cho đến chân cầu thang đại đội. Khi về phòng, hai người bạn cùng phòng đã mừng rỡ cầm lấy tay tôi. Một là anh Tạ Mạnh Huy, người to con, cao ráo, râu quai nón, đẹp trai y như ông Tây, nên được anh em gọi là Tây Con, sau này anh cầm cờ cho Khối Quân Quốc Kỳ và ra trường về Biệt Đoàn 300.

Một người bạn khác là Nguyễn Văn Trọng, anh một tay thủ thành xuất sắc trong đội banh TVBQGVN. Đội banh này đã giết giải Vô Địch Dalat. Hai chân của anh rất mạnh, bắp chân rất to và to đến nỗi hai sợi giây của đôi giày Map số 8 đã không đủ cho anh xuyên qua tất cả các lỗ giày đã làm cho anh bị phạt oan mỗi lần tập hợp vì cái tội giày chưa cột xong. Anh Trọng to con, mập, nên có anh em đã tặng cho cái tên là Trọng Mập. Ra trường về Thủy Quân Lục Chiến và đã anh dũng hy sinh trong trận Bình Giả.



Nguyễn Văn Trọng
đứng bên cạnh Đại Tướng
Nguyễn Khánh

Sáng hôm sau, trong khi đứng chờ tập hợp đi ăn sáng, bạn Lê Văn Chiêu vừa cười vừa nói, vừa chỉ vào mặt tôi :

“Cái miệng mày nói dẻo quẹo, nên anh em mới bầu mày làm Đại Diện. Mày đúng là thằng Ba Lém”. Từ đó cái tên này “chết luôn” trong suốt hai năm tại trường. Rồi bằng đi một thời gian sau khi ra trường, mỗi người một

nơi trên khắp bốn Vùng Chiến Thuật, không có cơ hội tụ họp để nhắc nhở lại những kỷ niệm xa xưa, cho đến khi bạn Ốc Tiêu Trương Khương làm Đại Diện Khóa mới lôi “cái thằng Ba Lém” ra pháp đình. Tức thì Hải Khều, Quan Nghè, Huyền Móm, Ba Càng Nguyễn Văn Hạnh, Đá Xanh Nguyễn Thạch Lục, Vịt Cỏ Nguyễn Việt Hồ, Vinh Đèo, Snoopy Không Gian Trương đình Huấn, Tỵ Dui, Chí Đen, Long Xoa, anh em nhà họ Hới Liêu

Miên, San Đẹp Trai, Triệu Đại Cháy, Quang Tomato, Mười Cọp, Thanh Công Tử, Cọp Sứt Móng Lâm Thuận An, Thọ Liếm, Tú Nghạnh Trần cảm Tường, Can dài, v.v.v tất cả xúm lại đem cái tên “Ba Lém” ra mổ xẻ treo lên cột cờ Liên Đoàn SVSQ mà bêu xấu, rêu rao cho cả làng cùng nghe. Các cụ này vẫn chưa hả lòng hả dạ, còn rỉ tai nhau diễn giải theo kiểu Mao Tôn Cương, đẽ cái tên Ba lém ra mà viết tắt cho dễ nghe, dễ kêu, dễ viết trên mail. Cái tên Ba Lém này lại gắn liền với cuộc đời 6 bó đầu bạc hoa râu, cũng như các bạn khác, Thọ Liếm thì được viết là TL, mười Cọp thì MC, Ba Càng thì BC, Thanh thì Thanh CT, Miên Cháy thì MC, v.v.v và v.v.v. không thể nào gột rửa cái tên “tục nickname” ra khỏi con người “thanh” của mình.



Nguyễn Văn Linh K17

Những giờ phút “hành xác” và “đầy đọa” cứ tiếp tục kéo dài suốt ngày đêm. Đại Đội A TKS của tôi do SVSQ/CB Nguyễn Văn Linh K17 làm CB/Đại Đội Trưởng. Ông không cao như ông TĐT, nhưng da mặt tái, có một cái sẹo nhỏ trên má, trông ông hung dữ như một tên hảo hán thời Thủy Hử. Không

hiểu sao, cái ông “mặt sẹo” này lại chọn tôi làm “phụ tá” cho ông. Có phải vì tôi là Đại Diện Khóa nên mới được cái “đặc ân” này hay tôi với ông là dân lớp đệ nhất Chu Văn An, ngồi ở lớp dãy nhà ngang, có thầy Vũ Khắc Khoan dạy sử, thầy Tiên dạy lý hóa, thầy Mùi dạy Pháp Văn, Linh mục gì đó . . . không nhớ nổi tên, dạy triết. Nhưng đến giờ triết thì tìm cách chui vào lớp của

Giáo Sư Bích Lan, giờ lý hóa chui vô lớp của thầy Nguyễn Xuân Nghiên. v.v.v nơm nớp lo sợ thầy Giám Thị Ngạc điểm danh tống cổ ra là mất toi một giờ học “đáng bằng vàng”. Tôi đâu dám hé môi “nhìn bà con” với ông. Đại Đội chạy đi học, đi ăn, ông đều giao cho tôi đứng ngoài hàng để tập hợp, báo cáo và hướng dẫn Đại Đội y như một tên “cán bộ ngổ TKS”. Cố nhiên tui bắt đầu “mượn hơi hùm rung nhát khỉ”.

Trong tuần lễ đầu của 8 tuần sơ khởi (sau này gọi là huấn luyện), trên sân cỏ Liên Đoàn lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt, người thì nhảy xồm đồm số thật to, người thì chạy qua bên kia sân cỏ gân cổ hống lên mà xưng danh khàn cả cổ mà vẫn bị chê là “lí nhí như con gái nhà lành”, người thì tập quay trái quay phải, người thì tập chào tay v.v.v Trong đám này có những TKS nhập trường muộn màng như TKS Nguyễn Phước Xuân. Tôi được giao phó “huấn luyện” anh bạn TKS này. Cái màn “ma mới hiệp ma cũ” bắt đầu. Xuân người ốm yếu, tay chân lỏng thòng và bàn tay 5 ngón của anh “rất ương ngạnh” không chịu khép lại khi chào tay và không làm sao cho thẳng với cánh tay khi chào. Coi bộ sức khỏe của anh không được khả quan lắm. Tôi vừa mới “dợt” cho anh vài chiêu trái phải quay, thì người bạn cùng Đại Đội A với tôi đến đứng nghiêm trước mặt tôi, chào tay và báo cáo rất là “nghiêm chỉnh” giống như báo cáo với một CB/TKS. Anh lên giọng thật to và thật chững chạc:

“TKS Lê Văn Chiêu ĐĐ A xin trình diện”

nhưng đến đây anh nói thật nhỏ cho tôi vừa đủ nghe:

“ê, mày, để thẳng này cho tao dợt”

Tôi liếc nhìn bạn Xuân, thấy anh có vẻ phục tôi lắm và anh đang thắc mắc không biết tôi làm chức gì mà có người đến trình diện.

Tôi đồng dục lớn tiếng cố tình cho Nguyễn Phước Xuân nghe:

“Huấn luyện cho anh kia” vừa nói tôi vừa chỉ anh Xuân.

Được thể như cời tấm lòng, Lê Văn Chiêu trở hết tài ba “nạt nộ” ông bạn đáng thương nhập trường muộn của tôi. Cái tay của Xuân khảng khiu, cong queo, không thể nào gập lại để chào tay

cho đúng, làm đi làm lại nhiều lần mà không được. Cứ mỗi lần làm sai tôi lại nghe bạn Lê Văn Chiêu của tôi hét to:

“ 5 cái hít đất”

và Xuân trả lời “tuân lệnh” rất là ngoan ngoãn.

Tôi đi đi lại lại quanh nhóm lính mới tò te “bị hành hạ”. Tôi cố gắng đi cho thật hùng dũng, mắt nhìn thẳng, làm ra vẻ “ta đây” thỉnh thoảng liếc mắt qua hai bạn Chiêu và Xuân. Trông Chiêu cũng oai phong ra phết. Huấn luyện cho bạn cùng Tân Khóa Sinh đâu thua gì một Cán Bộ lão luyện. Còn Xuân thì cứ loay hoay với cánh tay và bàn tay, hết hít đất lại nhảy xồm. Chắc lúc này hung thần Linh mặt thẹo đang ôm bụng cười máy tên TKS ngáo ộp “thị võ dương oai”.

Hôm sau, tôi “nương tay” cho Xuân và chỉ để cho Xuân tập vừa với sức khỏe của Xuân mà thôi.

Nhắc đến bạn Lê Văn Chiêu là nhắc đến một sự tự giác đầu tiên của Khóa. Khi K17 về diễn hành Ngày Quốc Khánh 26 -10 tại Saigon, Lê Văn Chiêu chạy theo xe chở các SVSQ Khóa 17 và võ ngực xưng danh “tôi là khóa 19 đây”

Chân ướt chân ráo vào trường được vài hôm, trong một buổi tập họp, CB/TKS đã hỏi:

“Ai là người chạy theo xe chúng tôi tại Saigon và võ ngực tự xưng là Khóa 19. Tự giác ra khỏi hàng”

Bạn Lê Văn Chiêu đã mạnh dạn và hiên ngang đưa tay lên và xưng danh thật to

“Tôi TKS Lê Văn Chiêu”

Cố nhiên anh đã nhận lãnh hình phạt vì “dân chính mà dám giỡn mặt với nhà binh”. Chiêu là người luôn luôn nở nụ cười trên môi, thực lòng với anh em, cởi mở và hiền hòa, vui tính. Ra trường tình nguyện đi Biệt Động Quân, nhưng không may bị thương ở chân nên chuyển về Trường Chiến Tranh Chính Trị tại Dalat. Tháng 7 năm 1988, tôi gặp lại anh trong ngày Đại Hội Khóa tại Nam Cali, vì Chiêu và tôi là hai người vừa đặt chân

đến định cư tại Mỹ, được Ban Đại Diện bao giấy máy bay về tham dự Đại Hội.

Tôi được vinh dự lên phát biểu ý kiến trước mặt anh em K19, gia đình và thân hữu sau hơn mười mấy năm cách biệt. Sau khi phát biểu xong, trở về bàn ngồi, có bạn nói: “giọng mày cũng y như hồi nào còn là SVSQ Liên Đoàn Trưởng đã làm tao nhớ Trường, nhớ Dalat quá”.

Trở lại với cái thời 8 tuần sơ khởi, lúc nào cũng chạy, lúc nào cũng bị phạt, lúc nào cũng có kẹo Nougat trong túi quần. Một hôm, tôi được lệnh trình diện Cán Bộ Trung Đội Trưởng.

“Anh có ai bà con đang học trong trường này không?”

“Không”

“Nguyễn X. . . là gì của anh”

Thực ra khi vào trường tôi không biết tôi có một người bà con là SVSQ K16. Cho đến khi nghe đến tên người quen, lúc đó tôi mới sực nhớ ra và tôi đã trả lời:

“Bà con cô cậu”

“Ăn gian nói dối hả? Mười cái nhảy xỏm”

“Tuân lệnh”

Sau khi thi hành lệnh phạt xong, tôi được trao cho một gói quà. Mừng quá chạy vội về phòng chui vào mừng “cho vào mồm” hết cục Nougat này đến cục Nougat khác. Ăn ngon lành, ngấu ngiến và thèm khát. Phút chốc cả kí lô kẹo Nougat sạch trơn. Nhưng vẫn chưa đã, tôi mở luôn hộp sữa Ông Thọ đưa vào miệng mút chùn chụt cho đến khi cái lon không lăn xuống đất và giấc ngủ đến lúc nào tôi cũng không hay. Quần quật suốt ngày, cơ thể thiếu chất ngọt, ai cũng nhai kẹo bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu nếu thuận tiện.

Đến đây tôi chợt nhớ thầy Vương Hồng Sển. Trong chúng chỉ Văn Minh Việt Nam tại Đại Học Văn Khoa Saigon năm 1962, thầy dạy về “đồ cổ”. Bài học của thầy là những kinh nghiệm được đúc kết qua lịch sử, qua phong tục tập quán, qua nền văn chương bình dân. Lúc bấy giờ thầy vừa xuất bản cuốn “Saigon



Thầy Vương Hồng Sển

Năm Xưa”, nên thầy thường hay nói về nguồn gốc lai lịch của hai chữ Saigon. Nhà thầy toàn đồ cổ. Có lần tôi xuống nhà Thầy ở Gia Định, đường làng 13, gần Trường Hồ Ngọc Cẩn, Gia Định, thầy cho xem 210 cuốn

Tạp Chí Nam Phong và một số Đặc Biệt. Đây là một bộ sưu tập rất có giá trị về văn chương Việt Nam và chữ Quốc Ngữ trong thời kỳ phát triển và chỉ một mình thầy có số thứ 211 Đặc Biệt mà thôi. Thầy là Giám Đốc Bảo Tàng Viện tọa lạc trong sở thú. Hằng ngày sau giờ học, tôi vào trong Bảo Tàng Viện với Thầy để nghiên cứu bộ Tạp Chí Nam Phong này. Thầy không cho ai mượn cả, vì theo kinh nghiệm của thầy, khi cho mượn “đồ cổ không ai trả lại cả”, nên Thầy mang theo mỗi ngày vài ba cuốn vào sở làm cho tôi đọc tại chỗ. Tôi ngồi một bàn kế bên thầy. Thầy vừa làm vừa kể chuyện thu thập đồ cổ, trong đó có kinh nghiệm thầy mượn xe taxi chạy hết ngày này qua ngày khác đi đòi những cuốn sách quý đã cho bạn bè mượn. Trên bàn thầy có hai cái hộp giấy, bên trong mỗi hộp đựng một loại kiến khác nhau. Thầy bắt kiến ra và cho chúng nó đá nhau. Thầy say mê xem “đá kiến” cũng y như thầy mê đồ cổ.

Tôi không cho Thầy biết, tôi đang chuẩn bị đi Sĩ Quan Dalat, cho đến ngày cuối cùng, tôi thưa với Thầy ngày mai tôi “đi lính”. Thầy đang mãi mê xem “đá kiến”, nhưng khi nghe tôi nói bỏ học mà đi lính, thầy ngẩng mặt lên nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên và không tin. Tôi thưa “dạ con đi Dalat”. Thầy gật đầu và móc cái ví ra, thầy dúm vào tay tôi ba tờ giấy trăm còn lại trong ví của Thầy. Tôi cảm động nước mắt muốn chảy ra. Tôi dấu cha mẹ tôi không cho biết tôi đi lính, nhưng với thầy tôi đã thật lòng bày tỏ. Tháng 9 năm 1996, khi hay tin nhà học giả Vương Hồng Sển đã từ trần tại Việt Nam, tôi buồn ngủi thương tiếc, muốn viết vài dòng

về tình yêu thương của Thầy dành cho tôi, nhưng chưa có cơ hội. Nay xin ké vào đây một vài tâm sự chưa bao giờ hé môi. Con xin cúi đầu tạ ơn Thầy và xin đốt một nén hương lòng để tưởng niệm thầy.

Tôi vào Võ Bị với dưới ngàn bạc trong túi, nên khi tôi được gói quà toàn kẹo Nougat và một hộp sữa chứa đầy chất ngọt mà cơ thể tôi đang đòi hỏi, tôi vui mừng và đã xơi hết trong hơn một tiếng đồng hồ.

Tiếng kèn đánh thức vào buổi sáng làm tôi giật mình ngồi phốc dậy. Trong người thoải mái, nhẹ nhàng và cảm thấy ấm áp đầy sinh lực. Cái lon sữa bò lăn xuống sàn. Mấy tờ giấy kẹo vung vãi. Tôi vội thu xếp, lệ làng lo vệ sinh cá nhân rồi phóng theo đoàn người chạy xuống sân cỏ tập hợp tập thể dục ban sáng. Kể từ khi “làm đại diện”, mỗi khi tập hợp cả Tiểu Đoàn TKS thì tôi phải báo cáo trình diện lên Cán Bộ trực nhật. Giọng của tôi bắt đầu bẻ ra và phát âm ra thật to. Nhờ vậy mà sau này, khi K18 ra trường, tôi được Tân Thiếu Úy Nguyễn Anh Vũ, thủ khoa K18 trao lại kiểm SVSQ Liên Đoàn Trưởng và bàn giao chức vụ SVSQ/LĐT/ Hệ Thống Tự Chỉ huy dưới sự chứng kiến của Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn, tại nhà Văn Hóa, mỗi một buổi sáng thứ hai chào cờ, tiếng hô của tôi vang dội cả Vũ Đình Trường Lê Lợi. Anh em K19 lúc đó đã nói tôi là thằng “nhỏ con mà lớn họng”. Khóa 19 có một người to con cao ráo, thì tên là Nhỏ (vừa qua đời) còn tôi nhỏ con mà không phải là “nhỏ”; một người K19 khi lên năm thứ hai nhưng đàn em dám gọi là “Em” mà không bị phạt. Đó là bạn Võ trọng Em, cũng là bạn học lớp năm (bây giờ là lớp một) với tôi tại Trường Chơn Phước Phước, Tam Tòa, Đồng Hới, Quảng Bình.

Cũng cần nói thêm, kiểm dành cho SVSQ/Liên Đoàn Trưởng, ngắn gọn, nhẹ nhàng. Còn một số kiểm khác do nhà thầu Phước Hùng đúc tại Việt Nam, nặng và dài. Chỉ tội cho mấy bạn SVSQ Trung Đội Trưởng cao dưới một mét sáu.

Chuyện TKS nói mãi không hết y như chuyện dài nhân dân tự vệ. Sau tuần lễ đầu quân quật trên sân cỏ Liên Đoàn, TKS bắt đầu có những bài học trong lớp bên khu Quang Trung. Con đường chạy vòng quanh sân cỏ này là vòng Alpha nhỏ. Vòng Alpha lớn chạy dài từ Phạn Xá SVSQ ra đến Cổng Nam Quan. Bị phạt dã chiến súng đạn mũ sắt chạy vài vòng Alpha nhỏ thì còn vừa chạy vừa tự thắng. Nhưng bị vài vòng Alpha lớn thì vừa khóc vừa chạy. Mỗi lần di chuyển là mỗi lần chạy. Suốt 8 tuần lễ TKS không được phép đi bộ tà tà. Tập hợp xong, chạy theo nửa vòng Alpha lớn, ra đến Cổng Nam Quan, rẽ trái xuống Vũ Đình Trường Lê Lợi, chạy lên dốc qua Miếu Tiên Sư, chạy vào khu Quang Trung. Cứ thế mà chạy. Trên đường trở về, xuống hết dốc Miếu Tiên Sư, tôi cho anh em “thôi chạy” vừa đi vừa thở. Bạn Nguyễn Văn Trọng giơ tay báo cáo xin đi tiểu. Tôi trả lời ngay “không được”, vì tui nghĩ khu này là khu của hạ sĩ quan, các bà “thợ giặt” đang quanh quần đầu dây nên không cho trọng Mập “xá xú báp”.

Trọng giận tím cả mặt. Về đến phòng, bạn Huy lo đánh bóng giày chuẩn bị tập hợp đi ăn cơm chiều, còn bạn Trọng vừa thấy tôi vào phòng chưa kịp đóng cửa phòng, đã hầm hầm tiến tại phía tôi, đưa hai cánh tay hộ pháp của anh định chụp lấy cổ tôi. Cỡ người nhỏ thó như tôi, anh chỉ xách nhẹ và đôi ra khỏi cửa rất dễ dàng. Thấy vậy, Huy vội nói: “Ê, hai thằng bay làm cái gì”. Cái giọng nói muôn thuở của Huy là lúc nào cũng y như đùa. Hoảng quá, tôi nhanh chân phóng ra khỏi cửa chạy vào kho quân trang. Hồi hộp chờ đợi. Khoảng 15 phút sau, không nghe thấy động tĩnh, tui ló mó mò về phòng nhe răng cười “câu hòa”. Trọng mãi miết đánh giày. Huy đã đánh bóng xong. Đôi giày của Huy bóng đến nổi soi cái mặt vừa sợ vừa lo của tôi lúc này. Thấy Trọng đã bớt giận, tôi cũng ngồi chung với hai bạn và lo đánh đôi giày của mình.



Trần đại Tùng

Ngày hôm sau, trong giờ tập thể dục điền kinh. Các bạn như Trần Trí Dũng, Trần Đại Tùng nhảy cao rất là nhà nghề. Trần Đại Tùng nhảy cao trên 1m6, người nằm ngang trên sà nhảy trông rất đẹp mắt. Tôi phiên tôi nhảy và phải nhảy đến lần thứ hai mới búng lên được 1m3. Tôi thấy Trọng Mập vẫn ngồi đó chưa tới phiên và nghĩ rằng Trọng vừa to, vừa mập, hai chân như hai chân voi, người nặng nề như vậy, ngon lắm là nhảy tới thước hai cà cùng. Tôi bèn nói nhỏ thách thức “cỡ bạn, nhảy cao lắm là 1 thước hai”. Trọng mỉm cười và trả lời “dám cá không?” Tôi khoái quá, nghĩ thế nào mình cũng thắng chắc như bấp. “cá 100 đồng, nếu anh nhảy cao hơn tôi, tôi chung và ngược lại anh thua, anh trả tôi 100”. Trọng bắt tay tôi và đứng dậy tiến đến chỗ nhảy, đưa cái đà nhảy lên mức 1m4 nghĩa là cao hơn mức nhảy của tôi. Trọng lấy thế và phóng một cái nhẹ nhàng lên cao 1m5. Tôi lắc lắc cái đầu và dụi con mắt xem lại cái đà nhảy có rút xuống không. Nó vẫn nằm im. Trọng quay lại chỗ tôi cười vui vẻ và cho tôi biết anh là huấn luyện viên thể thao thể dục của Ty Thanh Niên trước khi vào Võ Bị.

Trọng là người rất hiền hậu, thẳng tính, dễ mến. Anh rất thích đàn guitar và khi đã qua giai đoạn 8 tuần sơ khởi, anh đã mua đàn và kiên nhẫn tập luyện. Cuối cùng anh đã thành công, xô lô thành thạo và rất truyền cảm. Anh là SVSQ/ĐĐT/ĐĐ A trong hệ thống tự chỉ huy.



Trần trí Dũng

Chúng tôi bắt đầu học chiến thuật, từ cá nhân chiến đấu đến tiểu đội. Lúc đầu quanh quẩn tại chân đồi Bắc, rồi dần dần đi xa hơn tiến đến Lapbe North, Lapbe South. Mỗi ngày chúng tôi càng thấy khỏe mạnh, người nào cũng mập ra. Cao Minh Vân lên 11 kí lô, Phạm đình Long lên 9 kí lô. Điểm tâm, một ổ bánh mì thịt hay một đĩa xôi, một ly cà phê sữa. Tám người một lon sữa Ông Thọ. Cơm trưa hay chiều có ba món. Món canh, một món xào và một món mặn, tráng miệng bằng một trái chuối. Ngay từ bữa đầu tiên, ngoài việc phải ngồi thẳng người, ăn theo kiểu vuông góc, CB/TKS đã dạy cho chúng tôi cách “ăn chuối”. Trái chuối được bẻ làm đôi, một nửa để xuống bàn, ăn nửa phần trên tay xong, mới ăn nửa còn lại. Trong suốt hai năm huấn luyện, thao tác “chuối bẻ làm đôi” đã trở thành một thao tác dính liền với cuộc đời. Thay đổi gì thì thay đổi, nhưng bảo đảm với quý vị, người cựu SVSQ/Dalat suốt cả đời, không bao giờ ăn chuối mà không bẻ làm đôi.

Lúc bấy giờ trên bàn ăn nào cũng có một chai xì dầu Tàu Vị Yếu “Ba Con Mèo”. Đến hết chén cơm thứ ba thì đồ ăn trên bàn đã cạn lán, duy chỉ còn lại chai xì dầu. Từ chén thứ tư, thứ năm, thậm chí đến chén thứ mười một (Đại Đội A có Cao Minh Vân ăn từ 9 đến 11 chén mỗi bữa) ăn cơm với xì dầu và chuối. Ăn ngon lành! Ăn hết chai xì dầu, hết cả trái chuối tráng miệng mà vẫn còn thòm thèm!



No kành cái bụng, vừa ra khỏi phạm xá, đáng lẽ được đi bộ tà tà về phòng “cho tiêu cơm” như ông bà ta dạy. Nhưng không, phải chạy theo nhịp đếm bước về đại đội của mình. Thế mà sau tám tuần sơ khởi, có ai bị đau bao tử đâu! Người nào người nấy nước da ngăm ngăm, tay chân rắn chắc, tự tin và đầy cương nghị. Cứ mỗi lần nhớ tới thời kỳ lột xác, lại thâm cảm ơn các vị “hung thần”. Phạt nhau mà không thù ghét, không oán hờn, ngược lại

còn thương yêu nhau, đùm bọc, hy sinh cho nhau trên chiến trường và trên mọi nẻo đường đời, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

Hằng ngày, sau 8 tiếng quần quật ngoài bãi tập hết chạy, nhảy, bò, lăn lóc, trở về phòng lo tắm rửa thay quần áo và chạy đi bỏ đồ giặt. Ngay sau Phan Xá, có đặt một cái nhà vòm để “các bà thợ giặt” nhận và giao quần áo. Các Bà Thợ Giặt là phu nhân của binh sĩ và hạ sĩ quan phục vụ tại Trường Võ Bị. Họ ở trong một khu gia binh riêng biệt, nằm ngay dưới dốc miếu Tiên Sư, ở đó có một con suối chảy qua. Các Bà làm việc quần quật suốt ngày, ngồi bên bờ suối để giặt, các ông sau giờ làm việc lo phụ ủi quần áo. Họ giặt ủi hết khóa này đến khóa khác. Bà thợ giặt của tôi là vợ của hạ sĩ Thỏa thổi kèn. Các Bà đã âm thầm, như một đạo binh hiền hậu, nhân từ. Việc làm của Quý Bà Thợ Giặt là việc làm của các “Chiến Sĩ Vô Danh” và thực tế họ là những Bà Mẹ, những Người Chị hết lòng lo cho người con, người em trong gia đình. Có thể nói rằng Các Bà Thợ Giặt đã cùng với Cán Bộ Quân Sự Vụ, Văn Hóa Vụ, Bộ Chỉ huy Nhà Trường góp công sức vào công việc đào tạo những Sĩ Quan ưu tú cho Quân Lực VNCH, những Cán Bộ cho đất nước. Xin được gửi đến Quý Bà lời tri ân chân thành nhất của anh em chúng tôi.

Cũng vì bốn chữ “Các Bà Thợ Giặt” mà TKS khóa nào cũng bị hàm oan. CB/TKS luôn luôn có muôn ngàn cớ để phạt đàn em. Một trong cái cớ thật tức cười là “Các anh cười tình với thợ giặt”. Đi lấy đồ giặt cũng phải chạy và đến nơi lo lấy thật lẹ để chạy về chuẩn bị tập hợp đi ăn cơm tối. Có chăng là nhờ các bà mua giùm cho một vài thứ cần thiết. Đối thoại một vài câu chớp nhoáng. Thế mà cả Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh phải đứng nghiêm, gập cầm ba ngón để nghe “lệnh phạt” trước khi được vào phạm xá dùng cơm chiều.

“Các anh lễ mễ.

“Tập hợp như rùa.

“Thấy Đàn Anh không chào

“Xuống thợ giặt thì cử chỉ lả lơi

*“Thậm chí còn cười tình với thợ giặt
“Cho các anh năm phút về phòng thay quần áo nhái, giày brousse,
mũ lưỡi trai
“TKS Đại Diện Khóa cho TĐ/TKS thi hành*

Tôi hô to “TĐ/TKS tan hàng”

Cái đau khổ của Đại Diện Khóa là mỗi lần tập họp, từ buổi sáng sớm tập thể dục, đến trước khi ăn cơm tối, hay bất kỳ buổi tập họp nào, Đại Diện Khóa vẫn phải thi hành lệnh phạt như tất cả mọi người TKS khác, nhưng phải làm thật lẹ, cố gắng chạy xuống sân tập họp thật nhanh, để còn lập lại lời báo hiệu sắp hết giờ của Cán Bộ truyền ra. Tôi hô thật to “còn 5 giây nữa . . .” từ giữa sân tập họp. Các thành viên trong “phái đoàn thiện chí” của mỗi đại đội, đứng tại chân cầu thang lầu một, lầu hai và đầu hành lang lầu ba của đại đội mình, hô ‘tiếp sức’ để cho tất cả TKS ở trên lầu ba đều nghe “còn năm giây nữa . . .” Cứ như thế tiếng hô vang dậy khắp cả doanh trại. Không một ai mà không nghe.

Nói đến cầu thang của TVBQGVN là nói đến cái vinh dự của Khóa Đoàn Anh được ưu tiên dùng cầu thang giữa, còn lại từ TKS đến SVSQ dàn em năm thứ nhất đều phải đi cầu thang hai bên. Trong hành lang, nếu đang đi mà gặp Khóa Đoàn Anh, phải nhường lối cho Niên Trưởng, người nép sát vào vách tường, vừa đi vừa chào tay, mặt nhìn vào Niên Trưởng. Có nhiều bạn K19 ám ức lắm “cầu thang giữa có gì bí hiểm mà cấm dữ vậy”. Nhất định phải khám phá cho bằng được, bèn nhìn trước nhìn sau không thấy bóng dáng NT đâu, chạy ào xuống cầu thang giữa. Có người tức quá bèn nằm lẩn từng bậc cầu thang giữa từ lầu hai xuống lầu một cho hả cái tính tò mò.

Trong khoảng thời gian này, Liên Đoàn SVSQ gồm có 4 khóa. Anh cả là Khóa 16. Khóa 17 đảm trách huấn luyện TKS 19, kế út là Khóa 18. Vị Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Trần Ngọc Huyền,



*Trung Tá Trần Ngọc Huyền
CHT/TVBQGVN*

Chỉ Huy Phó, Thiếu Tá Nguyễn Vĩnh Nghi, SQ Liên Đoàn Trưởng SVSQ, Thiếu Tá Lê Duy Chất.

Đến tuần lễ thứ tám, TKS K19 được tham gia lễ Mãn Khóa Khóa 16. Theo kế hoạch của BTTM, Khóa 16 sẽ được huấn luyện theo chương trình 4 năm, nhưng vì nhu cầu chiến trường, nên đã phải ra trường trước dự trù.

Vì là lính mới tò te, nên TKS K19 chưa có các bộ quân phục như Đại Lễ Mùa Đông hay Mùa Hè, nên khi tham dự lễ Truy Diệu cũng như lễ Mãn Khóa K16, TKS K19 mang tác chiến, đội mũ lưỡi trai, giày MAP, khăn quàng cổ xanh.

Những buổi tập dượt, TKS đứng thành hai khối ngoài cùng của đội hình Mãn Khóa, và tập dượt chung với các Khóa Đền Anh. Nghe tiếng hò hét chỉ huy của các SVSQ K16 như Nguyễn Hoàng, Lê Minh Ngọc, anh em chúng tôi vừa “run” vừa phục các ông anh cả trông oai phong凛冽. Các “hung thần” K17 CB/TKS còn đứng trong hàng im phăng phắc, cỡ TKS như chúng tôi bị “bóp mũi” lúc nào mà không được.



Một buổi tối tập dượt lễ Truy Diệu kéo dài hơn thường lệ, chúng tôi mệt mỏi, tay chân không còn đứng vững. Lê duy Cầu xỉu, ngã lãn. Thấy chúng tôi nhốn nháo, lo sợ, SVSQ Nguyễn Hoàng K16 liền hô to:

“Nghiêm”

và ra lệnh:

“Tất cả đứng yên”

Anh Cầu, lai Ấn Độ, người to, cao, đen, hiền lành và chất phác.



Th/T Lê Duy Chất

Tuy to con, nhưng khả năng chịu đựng còn “non kém”. Anh Cầu vẫn nằm im bất động, trong khi chúng tôi tiếp tục tập dượt. Khoảng 10 phút sau, Cầu mới tỉnh dậy.

Ngày 23 tháng 12 năm 1962, lễ Mãn Khóa K16 được cử hành trọng thể tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, với sự hiện diện của bốn khóa 16, 17, 18 và TKS 19. Tổng Thống Ngô Đình Diệm chủ

tỏa buổi lễ và đặt tên Khóa là Khóa Ấp Chiến Lược.

TKS K19 được Khóa 17, lúc này là anh cả, tiếp tục huấn luyện cho đến ngày gán Alpha.

Ai nấy đều nô nức, chuẩn bị tinh thần “Chinh Phục Lâm Viên”. Đây là một biểu tượng và cũng là truyền thống Võ Bị trước khi nhận lãnh Alpha, chấm dứt một giai đoạn thử thách cam go. Chinh phục Lâm Viên là thử thách cuối cùng và cũng là niềm kiêu hãnh của một SVSQ. Kiêu hãnh vì thể lực cường tráng, vì ý chí cương quyết và vì biết tự thắng để chỉ huy bản thân mình trong giai đoạn khởi đầu cuộc đời binh nghiệp.

Ngọn núi Lâm Viên cao 2,163 mét, nằm ở phía bắc cách thành phố Dalat 12Km và có hai đỉnh núi rõ rệt: đỉnh Núi Bà và Trinh Nữ. Từ trước đến nay, tất cả các khóa chinh phục Núi Bà. Riêng TKS K19 vì nhân số lên đến 409 người, nên được phân chia ra làm hai toán. Một toán chinh phục Núi Bà và một toán chinh phục Trinh Nữ.

Đây cũng là một đặc điểm của Khóa 19.

“Đây là sáng ngày 14 tháng 1 năm 1963. Sáng nay Khóa 19 sẽ làm một tục lệ Truyền Thống mà các khóa đàn anh đã làm

CHINH PHỤC LÂM VIÊN

“Mặt trời chưa lên hẳn trên đỉnh Lâm Viên, trăng mờ đen hư ảo làm gợi sự thèm muốn của K19. Khóa 19 chia ra làm hai toán. Một chinh phục Núi Bà, một chinh phục núi Trinh Nữ. Đường đi biết bao là khó khăn, vách núi dựng thẳng, nhưng Khóa 19 đã thực hiện được truyền thống của nhà trường” (trích Lưu Niệm Khóa 17)

Có thể nói những thử thách cam go trong những ngày đầu đã vượt qua. Thể chất khỏe mạnh, tinh thần vững vàng và chuẩn bị ngày nhận lãnh Alpha.



Chiều ngày 13 tháng 1 năm 1963, TKS được chuyển vận bằng xe GMC của Tiểu Đoàn Công Vụ đến vùng chân núi Lâm Viên và cắm trại nghỉ đêm tại đây. Ban văn nghệ K 19 đã trình diễn ca nhạc và vui chơi. Khán thính giả, ngoài anh em K19 ra còn có những đồng bào miền cao nguyên sống rải rác tại các bộ lạc quanh chân núi dưới sự bảo vệ an ninh của một đơn vị địa phương quân.

Trong đêm văn nghệ này còn có sự hiện diện của các Sĩ Quan Đại Đội Trưởng như Trung Úy Huỳnh bửu Sơn, Tr/ư Yên, Khang, Kiến, Tạo, Mỹ, Di, và SQ Đại Đội Phó như Nguyễn Hoàng, Huỳnh công Trúc, Lê Minh Ngọc, Phan thanh Trân, Lục sĩ Đức, Lê minh Đức v.v.v. Thiếu tá Lê Duy Chất là SQ Liên Đoàn Trưởng thời TKS Khóa 19.



Trần mộng Di



Phạm quang Mỹ

Khi lên đến đỉnh Lâm Viên, ai nấy đều sung sướng, vui cười, ca hát thỏa chí sau những ngày bị các vị hung thần K17 “kềm kẹp”. Tôi cố nhìn về hướng Nha Trang, tìm bãi biển với những cây dừa rủ bóng, vì theo các vị hung thần của dã tôi phán: “từ đỉnh Lâm Viên, các anh sẽ nhìn thấy những người đẹp nằm phơi nắng dưới bóng dừa trên bãi biển cát trắng Nha Trang”. Mây bay phủ kín. Ngay nàng Trinh Nữ của toán thứ hai đang ngự trị, chúng tôi rón mở mắt nhìn xem

nàng hấp dẫn đến mức độ nào mà còn chưa thấy, hướng chỉ là bóng dáng người đẹp Nha Trang. Vậy mà chúng tôi đã tin những gì hung thần dã “phán”. Trai ớt thì bảo là trái chuối, và thấy người đẹp Nha Trang thì thật sự đã cảm thấy qua mây mù che phủ cả bầu trời!!!

Một tiếng nổ tỏa khói như nấm nguyên tử vang rền khắp doanh trại. Tất cả đèn điện vụt tắt. Ngọn nến lung linh trong phòng TKS vừa thấp cháy. Trên bàn Tổ Quốc, một lá cờ VNCH, cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, một đôi găng tay trắng tinh, một thắt lưng Cổ Truyền, một mũ Cassquette. Người TKS quỳ trước bàn thờ. Khóa đàn anh đội mũ lên đầu TKS và trao Găng, Mũ, Thắt Lưng Cổ Truyền cho TKS.

